Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddueco@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 19-02-2021 14:10:42 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC CƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73 /BC-UBND	*Đức Cơ, ngày 19 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định về chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 295/SKHĐT-TH ngày 03/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Căn cứ kết quả triển khai các dự án trên địa bàn huyện. UBND huyện Đức Cơ báo cáo tình hình thực hiện kế hoach đầu tư công năm 2020 *(Có biểu chi tiết kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020 CỦA HUYỆN ĐỨC CƠ

(Kèm theo Báo cáo số 73 /BC-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2021 của UBND huyện Đức Cơ)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020						Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		
	TỔNG CỘNG			***210.283***	***111.822***	-	***112.564***	***112.568***	-	***100,7***	***100,7***	-		
I	***Ngân sách tỉnh***			***45.516***	***31.216***	-	***33.366***	***33.366***	-	***106,9***	***106,9***	-		
1	***Vốn trong cân đối theo tiêu chí***			***41.016***	***25.760***	-	***24.634***	***24.634***	-	***95,6***	***95,6***	-		
1.1	***Vốn trong CĐ theo tiêu chí tỉnh đầu tư***			***41.016***	***12.860***	-	***12.824***	***12.824***	-	***99,7***	***99,7***	-		
	Đầu tư các xã biên giới huyện Đức Cơ	7558206	171QĐ-UBND ngày 18/02/2016	30.000	4.190		4.184	4.184		99,9	99,9	-		
	Vốn đối ứng chương trình 135			2.016	670	-	670	670	-	100,0	100,0	-		
	Đường giao thông làng Bua	*7780668*	*69/QĐ-UBND, ngày 11/5/2020*	*1.166*	*350*		*350*	*350*						
	Đường giao thông làng Yít Rông 2	*7780649*	*63/QĐ-UBND, ngày 17/8/2020*	*850*	*320*		*320*	*320*						
	Trụ sở thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	7726900	204; ngày 14/3/2017; 2461/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	9.000	8.000		7.970	7.970		99,6	99,6	-		
1.2	***Vốn cân đối ngân sách phân cấp huyện, thị xã, thành phố***				***12.900***		***11.810***	***11.810***		***91,5***	***91,5***	-		
2	***Tiền sử dụng đất***			-	***2.100***	-	***5.376***	***5.376***	-	***256,0***	***256,0***	-		
2.1	***Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư***			-	-	-	-	***0***	-	-	-	-		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
2.1	***Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã***				***2.100***		***5.376***	***5.376***	-	***256,0***	***256***	-	
	Công viên Đức Cơ	*7662478*	*2008/QĐ-UBND ngày 30/10/2019*	*12.727*			*4.000*	*4.000*					
	Chỉnh trang đô thị	*7847538*	*2007a/QĐ-UBND ngày 30/10/2019*	*1.050*			*993*	*993*					
	GPMB Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy Quân sự huyện Đức Cơ, Gia Lai	*7829339*	*644/QĐ-UBND ngày 10/4/2020*	*383*			*382*	*382*					
3	***Xổ số kiến thiết***			4.500	3.356	-	3.356	3.356	-	***100,0***	***100,0***	-	
3.1	Trường THCS Nguyễn Du, xã Ia Kla, huyện Đức Cơ	7726899	185, 10/3/2017; 2458/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	3.000	2.640		2.640	2.640		100,0	100,0	-	
3.2	Chương trình NTM			1.500	716		716	716		100,0	100,0	-	
	Đường vào khu sản xuất Làng Sơn	*7780669*	*56/QĐ-UBND ngày 03/9/2019*	*1.500*	*716*		*716*	*716*		-	-		
II	***Ngân sách trung ương***			***152.580***	***70.256***	-	***68.949***	***68.954***	-	***98,1***	***98,1***	-	
1	***Chương trình mục tiêu quốc gia***			***72.580***	***55.256***	-	***53.949***	***53.954***	-	***97,6***	***97,6***	-	
1.1	***Chương trình mục tiêu quốc gia NTM***			***63.299***	***48.560***	-	***47.589***	***47.589***		***98,0***	***98,0***	-	
1	*Đường giao thông thôn Ia Kle*	*7780670*	*58/QĐ-UBND ngày 03/9/2019*	*1.733*	*746*		*720*	*720*					
2	*Đường giao thông thôn Ia Chía*	*7831729*	*13 ngày 27/02/20; 61 ngày 07/5/20*	*526*	*420*		*420*	*420*					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
3	*Đường xuống cánh đồng khu A làng Tung*	*7831744*	*12 ngày 26/02/20; 60 ngày 07/5/20*	*453*	*326*		*325*	*325*					
4	*Đường giao thông cuối thôn Ia Boong đi đồn 725*	*7832395*	*14 ngày 27/02/20; 62 ngày 07/5/20*	*673*	*640*		*640*	*640*					
5	*Đường giao thông thôn Đức Hưng*	*7831731*	*11 ngày 26/02/20; 59 ngày 07/5/20*	*1.210*	*970*		*952*	*952*					
6	*Xây dựng bãi xử lý rác thải xã Ia Nan*	*7851651*	*105a/QĐ-UBND ngày 30/7/2020*	*474*	*384*		*383*	*383*					
7	*Trường THCS Phan Bội Châu xã Ia Nan*	*7873915*	*171c/QĐ-UBND ngày 01/12/2020*	*781*	*780*		*780*	*780*					
8	*Trường Tiểu học Cù Chính Lan xã Ia Nan*	*7873924*	*171b/QĐ-UBND ngày 01/12/2020*	*702*	*700*		*700*	*700*					
9	*Đường giao thông nội làng Le 1, Làng Le 2*	*7840222*	*60/QĐ-UBND ngày 23/6/2020*	*422*	*400*		*366*	*366*					
10	*Đường ra khu sản xuất làng Klũ cũ*	*7851650*	*79/QĐ-UBND ngày 20/8/2020*	*3.114*	*2.958*		*2.958*	*2.958*					
11	*Nhà văn hóa xã Ia Lang*	*7830156*	*42/QĐ-UBND ngày 06/5/2020*	*2.526*	*2.400*		*2.400*	*2.400*					
12	*Nhà văn hóa xã Ia Kriêng*	*7780661*	*45/QĐ-UBND ngày 05/9/2019*	*2.632*	*898*		*898*	*898*					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
13	*Đường giao thông làng Ấp*	*7830526*	*67/QĐ-UBND ngày 04/5/2020*	*1.526*	*1.450*		*1.396*	*1.396*					
14	*Đường giao thông nội làng Núk*	*7823550*	*09/QĐ-UBND ngày 12/02/2020*	*1.684*	*1.600*		*1.550*	*1.550*					
15	*Đường giao thông nội làng Hrang*	*7823551*	*10/QĐ-UBND ngày 12/02/2020*	*1.895*	*1.800*		*1.800*	*1.800*					
16	*Sửa chữa đường giao thông làng Ba*	*7819910*	*09/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*842*	*800*		*786*	*786*					
17	*Đường GT nội làng Bua (đoạn từ nhà Rơ Lan Luân đến nhà ông Lương Văn Mạnh, từ nhà Rơ Mah H' Yonh đến sau lưng UBND xã)*	*7822641*	*05/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*1.421*	*1.350*		*1.311*	*1.311*					
18	*Nhà văn hóa làng Bua (Cổng tường rào, sân bê tông, giếng khoan)*	*7821024*	*04/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*495*	*470*		*466*	*466*					
19	*Điểm trường mầm non làng Chan (Nhà vệ sinh, giếng nước khoan)*	*7822642*	*07/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*301*	*300*		*298*	*298*					
20	*Đường giao thông làng Chan đi Đội 19*	*7819894*	*06/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*947*	*900*		*890*	*890*					
21	*San ủi, mặt bằng, múc mương nghĩa địa chung*	*7830157*	*08/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*632*	*600*		*435*	*435*					
22	*Đường trục xã đi đội 15, 17 xã Ia Dom*	*7780664*	*53/QĐ-UBND ngày 05/9/2019*	*2.235*	*605*		*605*	*605*					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
23	*Đường trục xã đi nghĩa địa chung xã Ia Dom*	*7830155*	*84 ngày 26/12/19; 51 ngày 29/4/20*	*688*	*585*		*527*	*527*					
24	*Đường giao thông thôn Đồng Tâm 1, Thôn Thống Nhất*	*7780648*	*62/QĐ-UBND ngày 16/9/2019*	*1.500*	*850*		*850*	*850*					
25	*Đường giao thông thôn Đoàn Kết xã Ia Din*	*7832394*	*29/QĐ-UBND ngày 11/5/2020*	*472*	*425*		*425*	*425*					
26	*Nhà văn hóa thôn Thống Nhất*	*7830758*	*28/QĐ-UBND ngày 11/5/2020*	*390*	*350*		*350*	*350*					
27	*Đường giao thông thôn Đoàn Kết xã Ia Dơk*	*7833933*	*40D, ngày 4/11/19; 20a, ngày 27/4/20*	*983*	*885*		*885*	*885*					
28	*Đường giao thông làng Sung Kép xã IaKla*	*7846565*	*31b/QĐ-UBND ngày 30/6/20*	*1.222*	*1.100*		*947*	*947*					
29	*Đường giao thông làng Sung Le Kắt, Sung Le Tung*	*7845718*	*31a/QĐ-UBND ngày 30/6/2020*	*1.539*	*1.385*		*1.385*	*1.385*					
30	*Trường MN Hoa Cúc*	*7856288*	*133/QĐ-UBND ngày 24/8/2020*	*1.000*	*843*		*826*	*826*					
31	*Đường vào khu sản xuất thôn Ia Đao*	*7856285*	*134/QĐ-UBND ngày 24/8/2020*	*1.053*	*803*		*748*	*748*					
32	*Trường tiểu học Kpa Klong xã Ia Nan*	*7832396*	*122/QĐ-UBND ngày 27/12/2019*	*4.600*	*1.007*		*1.003*	*1.003*					*Lồng ghép vốn 2019*

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
33	*Đường giao thông làng Triêl (Đoạn đường từ nhà SHCĐ đi nhà Rơ Châm Hui, từ đường láng nhựa đến nhánh 1)*	*7854485*	*103/QĐ-UBND ngày 24/8/2020*	*705*	*670*		*650*	*650*					
34	*Đường vào khu sản xuất Ia Sấp (đoạn từ rẫy Bà Lê Thị Thiện đến đập Ia Sấp)*	*7854034*	*93/QĐ-UBND ngày 11/8/2020*	*1.835*	*1.743*		*1.703*	*1.703*					
35	*Trường Mầm non Vàng Anh*	*7854480*	*102/QĐ-UBND ngày 24/8/2020*	*580*	*580*		*560*	*560*					
36	*Đường giao thông thôn Ia Chía (Đoạn từ tiếp giáp trường Cù Chính Lan đến nhà ông Quyền)*	*7850690*	*1287/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*2.380*	*1.881*		*1.729*	*1.729*					
37	*Sửa chữa đường từ ngã ba kiểm lâm vào xã IaNan*	*7852513*	*1316/QĐ-UBND ngày 19/8/2020*	*2.914*	*2.291*		*2.281*	*2.281*					
38	*Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ nhà Ông Phạm Văn Trụ đến dốc làng Cùi)*	*7851216*	*1289/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*1.503*	*1.190*		*1.190*	*1.190*					
39	*Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ dốc Cùi đi đồn biên phòng 725)*	*7850682*	*1280/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*1.110*	*878*		*878*	*878*					
40	*Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ sân bóng ông Đặng Bá Hòa đi vào cầu suối IaKriêng)*	*7850697*	*1282/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*2.159*	*1.700*		*1.700*	*1.700*					
41	*Đường giao thông làng Ba (Đoạn đườn từ Nhà thờ Công giáo đi đến cao su; đi tuyến 2;đi giọt nước làng Bua)*	*7850691*	*1286/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*1.185*	*930*		*930*	*930*					
42	*Đường giao thông làng Ba (Đoạn đường từ tuyến 2 đến nghĩa trang làng Ba)*	*7850689*	*1281/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*1.171*	*942*		*942*	*942*					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
43	*Đường giao thông làng Chan (Đoạn từ nhà Ông Nguyễn Văn Khang đến cao su đội 711; từ nghĩa trang đến suối)*	*7850688*	*1284/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*960*	*752*		*752*	*752*					
44	*Đường giao thông làng Chan (Đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cao su đội 711)*	*7850686*	*1283/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*330*	*269*		*269*	*269*					
45	*Đường giao thông làng Chan (Đoạn từ tuyến 2 đi suối và đoạn nối tuyến 2 làng Chan)*	*7850687*	*1285/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*690*	*550*		*550*	*550*					
46	*Sửa chữa, kênh mương nội đồng thủy lợi Ia Sấp*	*7852512*	*1332/QĐ-UBND ngày 20/8/2020*	*993*	*743*		*743*	*743*					
47	*Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ nhà ông Lương Văn Mạnh đến vườn điều)*	*7850684*	*1296/QĐ-UBND ngày 12/8/2020*	*910*	*828*		*828*	*828*					
48	*Sửa chữa đường giao thông thôn Ia Chía (Đoạn từ Cầu Bà Trí đến Hội trường thôn)*	*7862758*	*1579/QĐ-UBND ngày 30/9/2020*	*1.105*	*1.050*		*1.050*	*1.050*					
49	*Nhà SHCĐ làng Tung*	*7864920*	*1578/QĐ-UBND ngày 30/9/2020*	*308*	*293*		*293*	*293*					
50	*Sân vận động*	*7856291*	*135/QĐ-UBND ngày 24/8/2020*	*1.053*	*840*		*817*	*817*					
51	*Đường giao thông làng Ba (Đoạn đường từ trục chính đến nhà ông Kpuih Hoét và đoạn từ đường tuyến 2 đến nhà ông Rơ Lan Thoen)*	*7864920*	*1577/QĐ-UBND ngày 30/9/2020*	*737*	*700*		*700*	*700*					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
1.2	***Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV***			***9.281***	***6.696***	-	***6.360***	***6.365***		***95,0***	***95,1***	-	
1	*Đường giao thông làng Bua*	*7835690*	*69/QĐ-UBND ngày 11/5/2020*	*1.166*	*777*		*706*	*706*					
2	*Đường giao thông nội làng Nú, thôn Đức Hưng*	*7780660*	*62/QĐ-UBND ngày 03/9/2019*	*1.700*	*777*		*744*	*744*					
3	*Trường Tiểu học Lê Quý Đôn*	*7840221*	*59/QĐ-UBND ngày 23/6/2020*	*1.000*	*971*		*961*	*961*					
4	*Đường giao thông làng Grôn*	*7837352*	*68/QĐ-UBND ngày 04/5/2020*	*1.000*	*971*		*950*	*950*					
5	*Đường giao thông làng Sung Kép*	*7780665*	*45/QĐ-UBND ngày 10/9/2019*	*1.640*	*800*		*781*	*781*					
6	*Đường giao thông làng Ngo Le*	*7859410*	*149/QĐ-UBND ngày 18/9/2020*	*400*	*400*		*371*	*373*					
7	*Đường giao thông làng Khóp*	*7874832*	*187a/QĐ-UBND ngày 26/11/2020*	*400*	*400*		*398*	*400*					
8	*Đường giao thông nội làng Dơk Ngol*	*7841838*	*34a/QĐ-UBND ngày 10/6/2020*	*820*	*800*		*713*	*713*					
9	*Đường giao thông làng Yít Rông 2*	*7851218*	*63/QĐ-UBND, ngày 17/8/2020*	*850*	*500*		*452*	*452*					
10	*Nhà sinh hoạt cộng đồng làng AL Gôn*	*7854025*		*305*	*300*		*285*	*285*					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Năm 2020					Tỉ lệ thực hiện (%)			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Kế hoạch		KL thực hiện từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Giải ngân thực hiện từ từ 01/01/2020 đến 31/01/2021		Khối lượng thực hiện	Giải ngân thực hiện		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng		Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng	
2	***Chương trình mục tiêu***			***80.000***	***15.000***	-	***15.000***	***15.000***	-	***100,0***	***100,0***	-	
	Đường liên xã Ia Krel-Ia Kla huyện Đức Cơ	7610028	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80.000	15.000		15.000	15.000		100,0	100,0	-	
III	***Vốn kéo dài từ 2019 sang 2020***			***12.187***	***10.350***	-	***10.249***	***10.249***	-	***99,0***	***99,0***	-	
1	***Vốn kéo dài ngân sách tỉnh***			***3.807***	***3.800***	-	***3.794***	***3.794***	-	***99,9***	***99,9***	-	
	Tiền sử dụng đất hỗ trợ chương trình NTM huyện Đức Cơ			3.807	3.800	-	3.794	3.794	-	99,9	99,9	-	trong đó năm 2019: 1,9 tỷ
	Trường Tiểu học Cù Chính Lan	*7780659*	*60/QĐ-UBND ngày 03/9/2019*	*2.003*	*2.000*		*1.999*	*1.999*		*100,0*	*100,0*		
	Trường Mầm Non Hoa Cúc	*7780658*	*61/QĐ-UBND ngày 03/9/2019*	*1.593*	*1.590*		*1.587*	*1.587*		*99,8*	*99,8*		
	Trường THCS Phan Bội Châu	*7598588*	*59/QĐ-UBND ngày 03/9/2019*	*211*	*210*		*209*	*209*		*99,3*	*99,3*		
2	***Vốn kéo dài ngân sách trung ương***			***8.380***	***6.550***	-	***6.455***	***6.455***	-	***98,5***	***98,5***	-	
	Chương trình NTM huyện Đức Cơ			8.380	6.550	-	6.455	6.455		98,5	98,5	-	
	Đường giao thông từ trục chính của xã đi vào đập Ia Sấp xã Ia Pnôn	*7830164*	*15/QĐ-UBND ngày 20/01/2020*	*1.150*	*1.100*		*1.050*	*1.050*		*95,5*	*95,5*	-	
	Sửa chữa đường giao thông làng Tung, làng Sơn, thôn Ia Boong, Ia Kle, xã Ia Nan	*7831732*	*36a/QĐ-UBND ngày 20/4/2020*	*1.580*	*1.500*		*1.455*	*1.455*		*97,0*	*97,0*	-	
	Trường tiểu học Kpa Klong xã Ia Nan	*7832396*	*122/QĐ-UBND ngày 27/12/2019*	*4.600*	*2.950*		*2.950*	*2.950*		*100,0*	*100,0*	-	
	Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân xã Ia Pnôn	*7828616*	*58/QĐ-UBND ngày 20/4/2020*	*1.050*	*1.000*		*1.000*	*1.000*		*100,0*	*100,0*	-	